



DOI:10.22144/ctujos.2023.209

MỘT SỐ KIẾN NGHỊ NHẪM THỨC ĐẨY HOẠT ĐỘNG CÔNG BỐ, TRUYỀN ĐẠT GIÁO TRÌNH, ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CẤP TRƯỜNG THUỘC SỞ HỮU CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

Trần Thị Cẩm Nhung* và Nguyễn Phan Khôi

Khoa Luật, Đại học Cần Thơ

*Tác giả liên hệ (Corresponding author): camnhung@ctu.edu.vn

Thông tin chung (Article Information)

Nhận bài (Received): 21/05/2023

Sửa bài (Revised): 03/07/2023

Duyệt đăng (Accepted): 14/07/2023

Title: Some recommendations to promote activities of publication and transmission of scientific research works and textbooks of Can Tho University.

Author(s): Tran Thi Cam Nhung* and Nguyen Phan Khoi

Affiliation(s): Can Tho University

TÓM TẮT

Nhu cầu về học tập và nghiên cứu khoa học luôn là nhu cầu trọng tâm và thiết thực tại các trường đại học nói chung và Trường Đại học Cần Thơ (Trường ĐHCĐ) nói riêng. Để đạt được hiệu quả trong các hoạt động học thuật thì nguồn tài liệu từ giáo trình, tập bài giảng, đề tài nghiên cứu khoa học các cấp là những thông tin hỗ trợ kiến thức vô cùng hữu ích. Với tư cách là một cơ sở giáo dục, Trường ĐHCĐ đang là chủ sở hữu quyền tác giả đối với rất nhiều tác phẩm khoa học do cán bộ, viên chức của trường sáng tạo. Tuy nhiên, việc công bố, truyền đạt các tác phẩm này của trường hiện nay còn khá hạn chế. Vì vậy, các kiến nghị được đề ra với mong muốn giúp nhà trường đẩy mạnh các phương thức phân phối, truyền đạt nhằm mang lại kênh tài liệu phong phú cho các chủ thể có nhu cầu có được cơ hội tiếp cận những tác phẩm này.

Từ khóa: Đề tài nghiên cứu khoa học, giáo trình, quyền công bố, quyền truyền đạt, quyền sở hữu trí tuệ, Trường Đại học Cần Thơ

ABSTRACT

The need for learning and scientific research remains a central and substantial need in universities. At Can Tho University (CTU), intending to achieve efficiency in academic activities, textbooks, coursepacks, and scientific research works at all levels are extremely useful resources. As an educational institution, CTU owns the copyright to many scholarly works created by its officials and employees. However, the publication and communication of these works is currently quite limited. This study aims to make recommendations to help the university foster the dissemination and communication of local works in order to provide an abundant resource of materials and create favorable conditions for people who wish to use them.

Keywords: Can Tho University, intellectual property rights, right of publication, right of transmission, scientific research works, textbooks

1. SƠ LƯỢC VỀ QUYỀN CÔNG BỐ VÀ TRUYỀN ĐẠT GIÁO TRÌNH, ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Theo pháp luật về quyền tác giả, giáo trình thuộc nhóm tác phẩm được thể hiện bằng chữ viết tương ứng với loại hình tác phẩm khoa học. Với hình thức là một tác phẩm viết, giáo trình dễ dàng được bảo hộ, bởi khi nó được bộc lộ dưới dạng các ký tự nhất định thì nó cũng đồng thời đáp ứng được yêu cầu bảo hộ của một tác phẩm vì quyền tác giả phát sinh kể từ khi tác phẩm được sáng tạo và được thể hiện dưới một hình thức vật chất nhất định, không phân biệt nội dung, chất lượng, hình thức, phương tiện, ngôn ngữ, đã công bố hay chưa công bố, đã đăng ký hay chưa đăng ký (Khoản 1 Điều 6 Luật SHTT 2005 sửa đổi, bổ sung 2009, 2019, 2022). Tương tự như vậy, theo Điểm a Khoản 4 Điều 2 quyết định 37/2018/QĐ-TTg ban hành quy định tiêu chuẩn, thủ tục xét công nhận đạt tiêu chuẩn và bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư; Thủ tục xét hủy bỏ công nhận chức danh và miễn nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư thì giáo trình là tài liệu giảng dạy, học tập có nội dung phù hợp với chương trình đào tạo, bồi dưỡng được người đứng đầu cơ sở giáo dục đại học duyệt, lựa chọn hoặc được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt và giáo trình cũng thuộc vào nhóm sách phục vụ đào tạo vì sách phục vụ đào tạo là sách có nội dung khoa học và tính sư phạm, được sử dụng để đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên phù hợp với ngành, chuyên ngành khoa học đăng ký xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư của ứng viên và có mã số chuẩn quốc tế ISBN. Ngoài ra, theo văn bản của Trường ĐHTC thì giáo trình cũng được ghi nhận là tài liệu chính được giảng viên, học sinh, sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh (sau đây gọi chung là người học) sử dụng trong giảng dạy, học tập và nghiên cứu các học phần hiện hành có nội dung phù hợp trong chương trình đào tạo đã được Hiệu trưởng phê duyệt (sau đây gọi chung là chương trình đào tạo). a) Tương ứng với mỗi học phần trong chương trình đào tạo (CTĐT), Trường tổ chức biên soạn hoặc lựa chọn một (bộ) giáo trình để giảng dạy, nghiên cứu. Một (bộ) giáo trình có thể sử dụng cho một hoặc nhiều học phần và có thể được sử dụng cho nhiều ngành, bậc học. b) Giáo trình do Trường tổ chức biên soạn hoặc lựa chọn từ các giáo trình đã được xuất bản trong và ngoài nước (Khoản 1 Điều 2 Quyết định số 3054/QĐ-ĐHTC).

Bên cạnh việc biên soạn giáo trình của các giảng viên thì trong quá trình công tác tại các trường đại học, các cán bộ viên chức của trường còn có thể thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường

nhằm tạo ra các giá trị hữu ích về mặt vật chất và tinh thần cho nhà trường. Có thể thấy theo Khoản 4 Điều 3 Luật Khoa học và công nghệ 2013 thì nghiên cứu khoa học là hoạt động khám phá, phát hiện, tìm hiểu bản chất, quy luật của sự vật, hiện tượng tự nhiên, xã hội và tư duy, sáng tạo giải pháp nhằm ứng dụng vào thực tiễn. Tuy nhiên, người muốn nghiên cứu khoa học bắt buộc phải có kiến thức vững vàng về lĩnh vực nghiên cứu, phải rèn luyện cách làm việc tự lực, có phương pháp. Trên cơ sở khái niệm về nghiên cứu khoa học của Luật Khoa học và công nghệ, một số trường đại học cũng đưa ra khái niệm cụ thể về đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường, đơn cử như tại Khoản 1 Điều 2 của phụ lục ban hành kèm theo Quyết định 1342/QĐ-ĐHL ban hành ngày 16 tháng 8 năm 2011 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh quy định về quản lý và thực hiện đề tài nghiên cứu cấp trường của giảng viên, chuyên viên, người lao động làm việc tại Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh thì đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường được hiểu là đề tài nghiên cứu khoa học do cá nhân hoặc tập thể cán bộ giảng viên đăng ký, được tuyển chọn, thực hiện và nghiệm thu theo các điều khoản của quy định do nhà trường ban hành. Trường ĐHTC không đưa ra khái niệm về đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường nhưng tại Điểm b Khoản 10 Điều 4 Quyết định 09/2023/QĐ-ĐHTC về việc ban hành Quy chế Quản lý hoạt động khoa học công nghệ Trường Đại học Cần Thơ thì lại mang tính liệt kê các loại đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở (cấp trường) bao gồm: đề tài cấp cơ sở do Trường đặt hàng thực hiện; đề tài cấp cơ sở được thực hiện bằng nguồn kinh phí của Trường; đề tài cấp cơ sở thực hiện bằng nguồn kinh phí hợp pháp khác; đề tài hợp tác với các đối tác nước ngoài là đề tài ký kết hợp tác với các đối tác nước ngoài thông qua các hợp đồng, thỏa thuận hợp tác có nguồn tài chính có yếu tố nước ngoài phù hợp theo quy định pháp luật Việt Nam. Trong các dạng đề tài nghiên cứu khoa học thì đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường có kinh phí đầu tư thấp hơn nhưng giá trị khoa học và tính ứng dụng thực tế là không nhỏ. Đồng thời, nghiên cứu được thực hiện trong phạm vi nhóm đề tài nghiên cứu khoa học do Trường đặt hàng và đề tài thực hiện bằng nguồn kinh phí của Trường để thuận lợi trong việc xác định chủ thể có quyền công bố và truyền đạt nhóm đề tài này.

Khi các tác phẩm khoa học như giáo trình, đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường được tạo ra, thì người chủ sở hữu quyền tác giả của những tác phẩm đó sẽ nắm giữ các quyền tài sản tại Điều 20 của Luật Sở hữu trí tuệ 2005, sửa đổi bổ sung 2009, 2019, 2022 (Sau đây gọi tắt là Luật SHTT). Trường hợp

chủ sở hữu quyền tác giả không đồng thời là tác giả nhưng có thỏa thuận về việc chủ sở hữu quyền tác giả sẽ giữ quyền công bố thì chủ sở hữu quyền tác giả cũng có thể vừa nắm giữ các quyền tài sản được nêu ở trên và quyền công bố tác phẩm theo Khoản 3 Điều 19 Luật SHTT (nếu tác giả chưa công bố tác phẩm). Việc nắm giữ các quyền này là hoàn toàn phù hợp theo Điều 36 Luật SHTT vì chủ sở hữu quyền tác giả là tổ chức, cá nhân nắm giữ một, một số hoặc toàn bộ quyền quy định tại Khoản 3 Điều 19 và Khoản 1 Điều 20 của Luật SHTT. Đối với một tác phẩm khoa học thì việc nắm giữ quyền công bố và quyền truyền đạt là điều quan trọng bởi nhu cầu tiếp cận với loại hình tác phẩm này chủ yếu được dựa trên hai quyền này. Cụ thể, quyền công bố tác phẩm hoặc cho phép người khác công bố tác phẩm quy định tại Khoản 3 Điều 19 của Luật SHTT và Khoản 3 Điều 14 Nghị định 17/2023/NĐ-CP quy định chi tiết một số Điều và biện pháp thi hành Luật SHTT về quyền tác giả, quyền liên quan, theo đó nội dung quy định về quyền công bố được hiểu là việc phát hành tác phẩm đến công chúng với số lượng tùy theo bản chất của tác phẩm, do tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả thực hiện hoặc do cá nhân, tổ chức khác thực hiện với sự đồng ý của tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả. Theo Châu và ctv. (2018) quyền công bố cũng được đề cập như sau:

Quyền này có tính chất như một quyền tài sản, nên có thể chuyển giao được. Quyền này khác với các quyền nhân thân khác ở chỗ nó được dành cho người chủ sở hữu quyền tác giả. Quyền công bố tác phẩm tuy cũng nằm trong nhóm quyền nhân thân, nhưng có thể chuyển giao cho chủ thể khác, thông qua việc “*cho phép*”, như vậy tính chất của nó cũng như quyền tài sản và trên thực tế, việc bảo hộ quyền này cũng như quyền tài sản (tr.57).

Từ quy định về quyền công bố, tác giả Hậu (2021) cũng đưa ra nhận định rằng: “quyền công bố tác phẩm là quyền nhân thân duy nhất gắn với tài sản”. Nhìn chung, quyền công bố đóng vai trò rất quan trọng đối với tác phẩm là giáo trình, đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường bởi việc công bố sẽ giúp công chúng có cơ hội tiếp cận, nghiên cứu khi đây là nguồn tài liệu cần thiết cho các nhà nghiên cứu, sinh viên, học viên. Vì vậy, ngay tại Khoản 1 Điều 39 Luật SHTT đã quy định quyền này thuộc về chủ sở hữu quyền tác giả nhằm tận dụng khả năng công bố hiệu quả từ nhóm chủ thể này, tổ chức giao nhiệm vụ sáng tạo tác phẩm cho tác giả là người thuộc tổ chức mình là chủ sở hữu các quyền quy định tại Điều 20 và Khoản 3 Điều 19 của Luật SHTT, trừ trường hợp có thỏa thuận khác. Đồng thời

đề củng cố vai trò công bố đối với giáo trình, đề tài nghiên cứu khoa học của mình, Trường ĐHTC đã chủ động nắm giữ quyền công bố các tác phẩm được tạo ra bởi các hoạt động nghiên cứu thuộc nhiệm vụ công việc của người học tập, công tác tại Trường bằng văn bản riêng của nhà trường. Cụ thể tại Khoản 4 Điều 72 Quyết định 09/2023/QĐ-ĐHTC về việc ban hành Quy chế Quản lý hoạt động khoa học công nghệ Trường Đại học Cần Thơ đã ghi nhận rằng quyền công bố đối với tài sản trí tuệ là kết quả nghiên cứu được tạo ra trong hoạt động của trường thuộc về Trường, không phụ thuộc vào tỷ lệ đóng góp nguồn lực tạo ra tài sản trí tuệ, trừ trường hợp các bên tham gia có thỏa thuận khác và việc công bố không được làm ảnh hưởng đến khả năng khai thác thương mại tài sản trí tuệ của chủ sở hữu. Như vậy, căn cứ vào các quy định được nêu thì bên cạnh việc nắm giữ các quyền tài sản với tư cách là chủ sở hữu quyền tác giả, Trường ĐHTC còn là chủ thể được quyền công bố đối với giáo trình, đề tài nghiên cứu khoa học do giảng viên công tác tại Trường biên soạn và thực hiện. Ngoài Trường ĐHTC thì trong hầu hết các văn bản về quản trị tài sản trí tuệ của các trường đại học khác cũng đều xác định quyền công bố thuộc về nhà trường đối với giáo trình, đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường được thực hiện từ nguồn kinh phí của nhà trường, đơn cử tại Điều 17 Quyết định 1310/QĐ-ĐHKTL ban hành ngày 31 tháng 10 năm 2019 Quyết định về việc ban hành Quy định quản trị tài sản trí tuệ trong Trường Đại học Kinh tế - Luật đã quy định tài sản trí tuệ của đề tài nghiên cứu, công trình khoa học nào do Trường Đại học Kinh tế - Luật quản lý chủ trì thì nhà trường có quyền công bố đối với tài sản trí tuệ đó, trừ trường hợp các bên tham gia đóng góp nguồn lực có thỏa thuận khác. Một trong các trường đại học đã quy định cụ thể hóa việc nắm giữ quyền công bố đối với giáo trình, đề tài khoa học phải kể đến Trường Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh (TP.HCM), tại Điều 5 của Quyết định 2027/QĐ-ĐHYD ban hành ngày 03 tháng 7 năm 2019 Quyết định về việc ban hành quy chế quản trị tài sản trí tuệ của Trường Đại học Y Dược TP.HCM đã quy định rất chi tiết các loại tác phẩm thường phát sinh trong khuôn khổ thực hiện hoạt động nghiên cứu khoa học của trường bao gồm giáo trình, đề cương đào tạo, đề tài nghiên cứu, báo cáo tham luận, ... và trường xác định quyền sở hữu của mình đối với những tác phẩm kể trên, trên cơ sở đó trường sẽ chủ thể nắm giữ các quyền tài sản trên các tác phẩm này, quan trọng hơn nữa là các tác giả, đồng tác giả có liên quan sẽ có nghĩa vụ chuyển giao quyền công bố tác phẩm tương ứng về cho Trường Đại học Y Dược, trừ khi các bên có thỏa thuận khác. Quy định trên của nhà trường

thể hiện rõ tinh thần của Luật SHTT khi quyền công bố là quyền nhân thân nhưng trong trường hợp này tác giả, đồng tác giả có nghĩa vụ chuyển giao quyền công bố cho chủ sở hữu quyền tác giả.

Bên cạnh quyền công bố tác phẩm thì quyền truyền đạt tác phẩm được pháp luật quy định tại điểm đ Khoản 1 Điều 20 của Luật SHTT là quyền truyền đạt tác phẩm đến công chúng bằng phương tiện hữu tuyến, vô tuyến, mạng thông tin điện tử hoặc bất kỳ phương tiện kỹ thuật nào khác. Quyền này là quyền của chủ sở hữu quyền tác giả do đó chủ sở hữu quyền tác giả có thể độc quyền thực hiện hoặc cho phép người khác thực hiện bằng việc đưa tác phẩm hoặc bản sao tác phẩm đến công chúng mà công chúng có thể tiếp cận được tại địa điểm và thời gian do chính họ lựa chọn. Văn bản hướng dẫn về quyền tác giả của quyền sở hữu trí tuệ vừa được ban hành và có hiệu lực đã không còn quy định chi tiết về quyền truyền đạt tác phẩm. Vì vậy, quyền truyền đạt hiện nay được hiểu trên cơ sở quy định của Luật SHTT, theo đó quyền truyền đạt là nhóm quyền rất phổ biến và cần thiết trong thời đại công nghệ 4.0 bởi quyền này được thực hiện theo hình thức tận dụng các phương tiện hữu tuyến, vô tuyến, mạng thông tin điện tử để truyền tải tác phẩm đến với công chúng. Đây là một hoạt động giúp công chúng thuận tiện trong việc tiếp cận tác phẩm vì công chúng có thể lựa chọn địa điểm và thời gian để tiếp cận bản gốc hoặc bản sao tác phẩm, điều này rất phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội hiện nay. Đồng thời, tương tự như quyền công bố tác phẩm quyền truyền đạt đối với tác phẩm được giao nhiệm vụ thực hiện là quyền của chủ sở hữu quyền tác giả, cụ thể tại Khoản 1 Điều 39 Luật SHTT đã đề cập đến tổ chức giao nhiệm vụ sáng tạo tác phẩm cho tác giả là người thuộc tổ chức mình là chủ sở hữu các quyền quy định tại Điều 20 và Khoản 3 Điều 19 của Luật SHTT, trừ trường hợp có thỏa thuận khác, trong đó quyền truyền đạt thuộc nhóm quyền tài sản tại Điều 20 Luật SHTT. Chính vì bản thân quyền truyền đạt là quyền tài sản nên bản chất của quyền này là thuộc về chủ sở hữu quyền tác giả do đó hầu như các văn bản về quản trị tài sản của các trường đại học không đề cập cụ thể quyền này vì chỉ cần xác định quyền sở hữu của nhà trường các tác phẩm là giáo trình, đề tài nghiên cứu khoa học thì hiển nhiên nhà trường sẽ nắm giữ quyền truyền đạt, trong khi đó quyền công bố là quyền nhân thân vì vậy cần quy định rõ để tách bạch phạm vi công bố giữa chủ sở hữu quyền tác giả và các tác giả, đồng tác giả. Tương ứng như vậy, tại Khoản 2 Điều 71 quyết định 09/2023/QĐ-ĐHCT Trường ĐHCT cũng chủ yếu xác định Trường ĐHCT là chủ sở hữu đối với các đối tượng

được tạo ra bởi viên chức trong quá trình học tập, làm việc theo yêu cầu của công việc, nhiệm vụ được giao hoặc các công việc được quy định chi tiết trong hợp đồng lao động hoặc các văn bản khác có hiệu lực, như vậy mặc nhiên trường sẽ có quyền truyền đạt các tác phẩm trên thông qua phương tiện vô tuyến, hữu tuyến, mạng thông tin điện tử.

Thực tế, không chỉ trong phạm vi các trường đại học mà cả trong các lĩnh vực công tác về ngành nghề thực tiễn thì công chúng luôn có nhu cầu cần tìm hiểu, nghiên cứu, tiếp thu kiến thức đã được sáng tạo bởi các cán bộ, viên chức công tác tại các trường đại học thông qua các tài liệu dưới dạng giáo trình, đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường. Để các loại tài liệu này được tiếp cận, chủ sở hữu quyền tác giả phải thực hiện việc công bố, truyền đạt các bản gốc, bản sao của những tác phẩm này, vì nếu tác phẩm không được bộc lộ qua hình thức công bố, truyền đạt thông qua phương tiện vô tuyến, hữu tuyến thì công chúng không thể biết đến sự tồn tại của tác phẩm cũng như không có nguồn cung cấp tác phẩm.

2. THỰC TIỄN THỰC HIỆN VIỆC CÔNG BỐ, TRUYỀN ĐẠT CÁC TÀI LIỆU LÀ GIÁO TRÌNH, ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CẤP TRƯỜNG THUỘC TRƯỜNG ĐHCT

2.1. Đối với hoạt động công bố, truyền đạt giáo trình do cán bộ, viên chức Trường ĐHCT biên soạn

Thông thường, đối với mỗi môn học các giảng viên giảng dạy sẽ tự biên soạn giáo trình riêng cho học phần của mình để giúp sinh viên hệ thống được nội dung mà mình cung cấp và cũng để nâng cao uy tín của trường với hệ thống tài liệu học tập mang dấu ấn cá nhân của chính thầy cô đứng lớp. Trường ĐHCT với đội ngũ cán bộ, giảng viên hùng hậu, tính đến cuối năm 2022 số lượng cán bộ, giảng viên đang công tác tại trường được thống kê bởi phòng Kế hoạch tổng hợp Trường ĐHCT là 1845, trong đó có 1084 giảng viên cơ hữu có thâm niên giảng dạy trong các ngành học. Vì vậy, đa phần các môn học trong trường chủ yếu sử dụng giáo trình do cán bộ, giảng viên cơ hữu của trường biên soạn. Trong đó, số lượng giáo trình đã xuất bản tại nhà xuất bản Đại học Cần Thơ và được thống kê bởi Nhà xuất bản là 429 giáo trình (còn một số giáo trình xuất bản bên ngoài và có những giáo trình đã nghiệm thu nhưng không xuất bản). Về mặt chi phí để thực hiện việc biên soạn giáo trình thì hiện nay trường dành một khoản kinh phí để hỗ trợ cho công tác biên soạn, lựa chọn, thẩm định, xuất bản giáo trình và biên soạn tài liệu học tập theo Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2023

được ban hành kèm theo Quyết định 346/QĐ-ĐHCT ngày 06 tháng 02 năm 2023 và Quy định về chế độ làm việc của giảng viên Trường ĐHCT theo Quyết định 871/QĐ-ĐHCT ban hành ngày 14 tháng 4 năm 2021. Như vậy, việc cán bộ, viên chức Trường ĐHCT biên soạn giáo trình được xem là thực hiện nhiệm vụ theo hoạt động chuyên môn, từ đó xác định Trường ĐHCT sẽ là chủ sở hữu quyền tác giả đối với các tác phẩm là giáo trình (nếu không sử dụng nguồn kinh phí nào khác từ bên ngoài) thì tổ chức giao nhiệm vụ sáng tạo tác phẩm cho tác giả là người thuộc tổ chức mình là chủ sở hữu các quyền quy định tại Điều 20 và Khoản 3 Điều 19 của Luật này, trừ trường hợp có thỏa thuận khác (Khoản 1 Điều 39 Luật SHTT) và Trường ĐHCT là chủ sở hữu đối với các tài sản trí tuệ: Được tạo ra bởi viên chức trong quá trình học tập, làm việc theo yêu cầu của công việc, nhiệm vụ được giao hoặc các công việc được quy định chi tiết trong hợp đồng lao động hoặc các văn bản khác có hiệu lực (Điểm a Khoản 2 Điều 71 Quyết định 09/QĐ-ĐHCT ban hành ngày 03 tháng 01 năm 2023 về việc ban hành Quy chế Quản lý hoạt động khoa học công nghệ Trường ĐHCT). Thực tế việc thực hiện quyền công bố và truyền đạt các giáo trình này đến công chúng cũng là một hoạt động thương mại hóa đối với các tác phẩm thuộc sở hữu của trường.

Tuy nhiên, vấn đề đặt ra liên quan đến hoạt động công bố, truyền đạt là nhà trường lại không tự mình thực hiện các quyền trên đối với giáo trình đã được thẩm định, mà lại giao quyền quyết định xuất bản hay không xuất bản, số lượng xuất bản, phương thức phát hành giáo trình đến tay bạn đọc cho các giảng viên biên soạn quyết định. Mặc dù điều này nhằm nâng cao quyền tự chủ của giảng viên trong việc thương mại hóa các tác phẩm khoa học của mình nhưng lại tạo ra tính thiếu đồng bộ trong việc công bố, truyền đạt tác phẩm thuộc sở hữu của nhà trường.

Ngoài ra, trường chỉ hỗ trợ về kinh phí xuất bản nếu thực hiện việc xuất bản tại Nhà xuất bản Đại học Cần Thơ, cụ thể tại Điều 6 của Quyết định 3054/QĐ-ĐHCT Quy định về việc biên soạn, lựa chọn, thẩm định, xuất bản, phát hành, duyệt và sử dụng giáo trình, tài liệu học tập của Trường ĐHCT quy định như sau:

1. Hàng năm, Trường dành một khoản kinh phí để hỗ trợ cho công tác biên soạn, lựa chọn, thẩm định, xuất bản giáo trình theo Quy chế chi tiêu nội bộ và Quy định về chế độ làm việc của giảng viên Trường ĐHCT.

2. Trường hỗ trợ một phần kinh phí xuất bản cho những giáo trình được xuất bản theo Quyết định của Hiệu trưởng và xuất bản tại Nhà xuất bản Đại học Cần Thơ. Giáo trình xuất bản được tính hỗ trợ kinh phí tương đương 80 G/tín chi.

Dựa trên quy định này có thể thấy ở các khâu từ biên soạn, lựa chọn, thẩm định thì tất cả các giáo trình nhà trường đều hỗ trợ theo quy định chung của trường nhưng ở khâu xuất bản thì trường chỉ hỗ trợ thêm 80G giảng/tín chi khi xuất bản tại Nhà xuất bản Đại học Cần Thơ. Mặc dù điều này cũng dễ hiểu là trường muốn tạo cơ hội để hoạt động xuất bản trong nhà trường phát triển, nâng cao uy tín dựa vào số lượng giáo trình được xuất bản nhưng lại tạo ra một hệ lụy trong việc lựa chọn nhà xuất bản.

Hiện tại, Trường ĐHCT đã ban hành Quyết định số 4002/QĐ-ĐHCT về chế độ tài chính cho hoạt động sở hữu trí tuệ trong Trường ĐHCT từ năm 2015, trong đó có ghi nhận về việc phân chia tỷ lệ lợi nhuận từ việc thương mại hóa các đối tượng sở hữu trí tuệ của trường. Cụ thể tại Điều 3 Quyết định 4002/QĐ-ĐHCT ban hành ngày 27 tháng 10 năm 2015 quy định việc tác giả sẽ hưởng 50% lợi nhuận sau khi khấu trừ kinh phí tạo ra các đối tượng đó, đơn vị của tác giả được hưởng 20% lợi nhuận và nhà trường là 30% thu vào cho quỹ phát triển khoa học và công nghệ, nhưng có vẻ quyết định này chỉ quan tâm đến các đối tượng của quyền sở hữu công nghiệp mà chưa được áp dụng thực tiễn về thương mại hóa đối với nhóm đối tượng của quyền tác giả nên dẫn đến việc quy định còn mang tính hình thức.

Như vậy, nhìn nhận ở góc độ khai thác thương mại và lợi ích chung mang tính xã hội thì việc nhà trường không tận dụng đơn vị trực thuộc là Nhà xuất bản Đại học Cần Thơ trong hoạt động xuất bản, phân phối và Trung tâm học liệu trong hoạt động truyền đạt, cũng như không quản lý thống nhất về việc phát hành giáo trình sẽ gây ảnh hưởng rất lớn đối với quyền lợi kinh tế của nhà trường; tiếp theo là cơ hội tiếp cận tài liệu học tập là giáo trình của các nhà khoa học, học viên, sinh viên và cuối cùng là việc thực thi bảo vệ quyền tác giả trở nên kém mạnh mẽ, quyết liệt.

2.2. Đối với hoạt động công bố, truyền đạt đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường do cán bộ, giảng viên Trường ĐHCT thực hiện

Đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường thường được thực hiện bởi các cán bộ, giảng viên, học viên, sinh viên của trường nhưng trong phạm vi bài viết nhóm tác giả chỉ trình bày về đề tài nghiên cứu khoa

học cấp trường do cán bộ, giảng viên Trường ĐHTC thực hiện. Từ đó, tác giả đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường tại Trường ĐHTC được xác định chính là các cán bộ, giảng viên trực tiếp sáng tạo, nghiên cứu, thực nghiệm, khảo sát trên các đối tượng, thể hiện sản phẩm qua hình ảnh, những con số và các kí tự. Tương tự như dạng tác phẩm là giáo trình, chủ sở hữu quyền tác giả đối với đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường là nhà trường nếu giao nhiệm vụ cho cán bộ, giảng viên hoặc giao kết hợp đồng với những chủ thể trên. Theo luật Việt Nam hiện hành thì trong cả hai trường hợp, nhà trường khi giao nhiệm vụ cho tác giả hoặc giao kết hợp đồng với tác giả để tạo ra tác phẩm sẽ nắm giữ quyền công bố tác phẩm và quyền truyền đạt tác phẩm đến công chúng thông qua phương tiện hữu tuyến, vô tuyến, mạng thông tin điện tử hoặc bất kỳ phương tiện kỹ thuật nào. Điều này cũng được ghi nhận tương ứng trong Quyết định 09/QĐ-ĐHTC ban hành ngày 03 tháng 01 năm 2023 về Quy chế Quản lý hoạt động khoa học công nghệ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ trong Trường ĐHTC.

Đây là một trong những trường hợp phổ biến đối với tác phẩm khoa học đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường. Thông thường, chủ thể giao kết hợp đồng tạo ra tác phẩm khoa học chính là các cá nhân đại diện của trường. Tiêu biểu là trong Quyết định 09/QĐ-ĐHTC tại Khoản 4 Điều 8 quy định chủ nhiệm là người xây dựng thuyết minh; ký hợp đồng; tổ chức thực hiện; báo cáo tiến độ triển khai; thực hiện thanh, quyết toán kinh phí; báo cáo kết quả thực hiện trước các Hội đồng nghiệm thu và hoàn thành hồ sơ theo quy định. Đồng thời, Trường ĐHTC cũng thiết lập biểu mẫu, biểu mẫu này là hợp đồng ký giữa Ban giám hiệu trường với người thực hiện đề tài. Sau khi cán bộ, giảng viên hoàn thành đề tài nghiên cứu khoa học của mình thì nhà trường giữ quyền khai thác đối với tác phẩm khoa học đó. Điều này cũng dễ hiểu, bởi nhà trường là nơi tạo điều kiện nghiên cứu, không chỉ hỗ trợ về mặt kinh phí mà còn hỗ trợ về trang thiết bị, kỹ thuật, đồng thời các chủ nhiệm chính là cán bộ, giảng viên của Trường.

Tuy nhiên, việc khai thác các đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường thông qua hoạt động công bố và truyền đạt thực sự chưa hiệu quả. Tính đến năm 2023 theo thống kê từ hệ thống quản lý của Trường ĐHTC, số lượng đề tài do cán bộ, giảng viên của trường thực hiện là 1485 đề tài. Thế nhưng, chỉ có các đề tài về kỹ thuật sau khi được hoàn thành, các tác giả triển khai đăng ký đối tượng của quyền sở hữu công nghiệp với sự hỗ trợ từ phòng Quản lý khoa học nêu các đề tài này có tạo ra được sản phẩm cụ thể dưới dạng máy móc, thiết bị, quy trình. Với

những đề tài nghiên cứu thuộc mảng khoa học xã hội, sau khi nghiệm thu, phía nhà trường hay tác giả không thực hiện việc phát hành bản sao tác phẩm với một số lượng nhất định dưới dạng tài liệu in ấn để phổ biến đến công chúng, chủ yếu chỉ có tra cứu dưới dạng điện tử khi vào website Trung tâm học liệu của trường nhưng bị hạn chế là chỉ truy cập được bằng mạng nội bộ của trường. Thực tế các đề tài nghiên cứu khoa học dù mang tính thực tiễn, ứng dụng cụ thể vào đời sống như các đề tài nông nghiệp, thủy sản, khoa học máy tính, kinh tế nhưng nó vẫn là một tác phẩm khoa học được thể hiện dưới dạng chữ viết, ký tự nên giá trị là nguồn tài liệu tham khảo trong hoạt động học tập, nghiên cứu, giảng dạy là không thể thiếu. Vì vậy, việc bỏ qua hoạt động thực thi quyền công bố và truyền đạt rộng rãi trên loại hình tác phẩm này là một điều đáng tiếc cho chính chủ thể quyền và nhu cầu xã hội.

2.3. Tác động của hoạt động công bố, truyền đạt giáo trình, đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường đối với học viên, sinh viên

Việc nhà trường chưa có sự thống nhất trong hoạt động công bố, truyền đạt các tác phẩm khoa học như giáo trình, đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường đã tạo ra sự ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động học tập, nghiên cứu của học viên, sinh viên tại các trường đại học trên cả nước nói chung và học viên, sinh viên Trường ĐHTC nói riêng.

Cụ thể, việc Nhà xuất bản Đại học Cần Thơ chỉ thực hiện việc xuất bản chứ không hỗ trợ hoạt động phân phối hay truyền đạt tác phẩm đến tay bạn đọc vì Nhà xuất bản hiện chưa có sự liên kết với Trung tâm học liệu hay các nhà sách tại địa bàn trong và ngoài thành phố Cần Thơ để triển khai việc khai thác thương mại của các giáo trình, đề tài nghiên cứu khoa học được xuất bản; việc truyền đạt thông qua mạng vô tuyến, hữu tuyến cũng không được hỗ trợ từ nhà xuất bản. Vì vậy, khi xuất bản tại Nhà xuất bản Đại học Cần Thơ, các cán bộ, giảng viên phải tự mình tìm cách giới thiệu sách đến sinh viên và việc giới thiệu này rõ ràng rất hạn chế về đối tượng người đọc. Bản thân những người có nhu cầu tìm kiếm nguồn tài liệu này cũng không biết phương thức thế nào để mua được sách, đôi khi họ còn không biết đến sự tồn tại của những giáo trình, đề tài nghiên cứu khoa học này. Nhưng ưu điểm của việc xuất bản tại trường chính là việc được hỗ trợ kinh phí xuất bản trong lần đầu xuất bản giúp giá sản phẩm khi đến tay bạn đọc là một mức giá thấp và cụ thể người đọc phổ biến ở đây chính là sinh viên. Đó là lý do mà các cán bộ, giảng viên của trường phần lớn lựa

chọn xuất bản tại Nhà xuất bản Đại học Cần Thơ. Ngoài ra, dịch vụ được cung cấp bởi Nhà xuất bản của trường rất hạn chế, theo đó, từ lúc đăng ký xuất bản, giảng viên phải tự mình đóng một khoản tiền cho dịch vụ này và tự thu lại tiền thông qua hoạt động bán sách. Trong khi đó, nếu liên hệ xuất bản tại các nhà xuất bản ngoài trường thường có nhiều sự lựa chọn trong hoạt động phân chia lợi nhuận như phía nhà xuất bản sẽ chi toàn bộ chi phí xuất bản và chi trả lợi nhuận cho nhóm tác giả sau mỗi đợt xuất bản và lợi thế lớn nhất của các nhà xuất bản ngoài trường là họ tự phát hành sách thông qua việc trưng bày sách tại các nhà sách. Điều này giúp cho số lượng người tiếp cận với tài liệu được phổ biến hơn, những người quan tâm dễ dàng tìm mua được sách trên thị trường nhưng nhược điểm chính là không được hỗ trợ giá từ Trường ĐHCT làm cho giá sản phẩm sau xuất bản cao hơn khi đến tay học viên, sinh viên. Một số câu hỏi đặt ra trong hoạt động xuất bản này là tại sao các giảng viên của trường không xuất bản lần đầu tại Nhà xuất bản Đại học Cần Thơ để được trợ giá sách và sau đó xuất bản bên ngoài vì dù sao cũng chỉ được trợ giá cho lần xuất bản đầu tiên. Thực sự thì giải quyết như trên là không hiệu quả, bởi để có thể xuất bản được một quyển giáo trình thì còn trải qua khâu xin giấy phép xuất bản nếu thay đổi nhà xuất bản sau mỗi lần xuất bản thì việc xin giấy phép phải được thực hiện lại và lần xin cấp giấy phép sau có thể bị khó khăn bởi việc đã xin cấp phép trước đó cho cùng một giáo trình.

Ngoài vấn đề lựa chọn nơi xuất bản thì một khó khăn khác gây ảnh hưởng đến quyền lợi của học viên, sinh viên liên quan đến việc giáo trình không được xuất bản. Thực tế, Trường ĐHCT đã rất thoáng trong việc hạn chế tối thiểu sự can thiệp của nhà trường trong giai đoạn hậu thẩm định giáo trình, vì vậy có những giáo trình đã qua thẩm định nhưng các thầy cô biên soạn vì lý do gì đó lại không muốn xuất bản và phát hành rộng rãi. Đối với đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường thì hầu như các tác giả không thực hiện việc xuất bản. Việc này làm hạn chế quyền công bố tác phẩm và khả năng khai thác thương mại đối với các tài liệu thuộc sở hữu của trường, đồng thời làm giảm giá trị thực tiễn của một tác phẩm trong khi pháp luật về quyền tác giả luôn mở rộng các chính sách bảo hộ đối tượng quyền tác giả nhằm giúp cho các tác phẩm ngày càng được phổ biến và ứng dụng vào đời sống cộng đồng từ những nội dung mang tính chất giải trí đến học thuật.

Ở góc độ là học viên, sinh viên khi học tập tại trường thì khó khăn trong việc tìm kiếm tài liệu thực sự là một khó khăn không nhỏ vì đa phần các giảng viên khi giới thiệu tài liệu học tập chỉ cung cấp thông

tin về tài liệu, sinh viên sẽ tự tìm mua các giáo trình cần thiết cho môn học, trong khi đó sau khi công bố giáo trình bằng cách phát hành với một số lượng bản sao hợp lý thì nhà trường lại không có kênh phân phối chính thức. Việc không có nơi phân phối tại trường và ở các nhà sách khiến cho nhiều học viên, sinh viên không biết tìm kiếm tài liệu ở đâu, các bạn lại đến những tiệm photocopy gần trường để tìm mua bản photocopy hoặc mượn 1 quyển giáo trình của bạn khác rồi đem photocopy để sử dụng (vì có những trường hợp các thầy cô chỉ xuất bản một lần, sau đó không xuất bản tiếp nên sinh viên có bạn mua được, bạn không mua được). Điều này vô hình chung có thể khiến học viên, sinh viên vướng vào hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.

3. KIẾN NGHỊ GIẢI PHÁP THỨC ĐẨY HOẠT ĐỘNG CÔNG BỐ, TRUYỀN ĐẠT TÁC PHẨM KHOA HỌC THUỘC TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

Chất lượng giảng dạy của một cơ sở đào tạo, bồi dưỡng luôn phụ thuộc rất nhiều vào hệ thống giáo trình, tài liệu được đưa vào sử dụng trong quá trình đào tạo, bồi dưỡng. Do đó, công tác biên soạn giáo trình, thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học luôn được các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng coi là một công việc giữ vai trò đặc biệt quan trọng. Việc biên soạn, xuất bản được các giáo trình, thẩm định đề tài nghiên cứu đảm bảo tính khoa học sẽ góp phần nâng cao chất lượng bồi dưỡng. Nhờ có giáo trình, đề tài nghiên cứu học viên, sinh viên sẽ có thêm tài liệu để phục vụ việc tự học, giúp phát triển năng lực tự học, tự nghiên cứu của họ. Bên cạnh đó, hệ thống giáo trình riêng của mỗi cơ sở giáo dục đại học cũng nhằm quảng bá, khẳng định thương hiệu của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng. Dựa trên thực tiễn về hoạt động công bố, truyền đạt đối với các tác phẩm khoa học của trường được trình bày ở trên, nghiên cứu cho thấy hiện nay trường chỉ mới tập trung thương mại hóa đối với các đối tượng của quyền sở hữu công nghiệp vì các đối tượng này dễ nhận thấy giá trị thương mại. Đồng thời, nhà trường cũng tạo điều kiện để học viên, sinh viên không bị áp lực kinh tế về tài liệu học tập nên việc quản lý giáo trình, đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường chủ yếu giao cho cán bộ, giảng viên triển khai quyền công bố, truyền đạt và nhà trường cũng không có động thái ngăn chặn hành vi sao chép các tài liệu này (chủ yếu là giáo trình) của học viên, sinh viên. Dù ở góc độ không khai thác triệt để quyền tài sản của các tác phẩm khoa học thuộc sở hữu của trường nhằm hướng đến quyền lợi của cán bộ, giảng viên, học viên, sinh viên nhưng vô hình chung đã dẫn đến những khó khăn trong hoạt động tìm kiếm, tiếp cận

tài liệu học thuật của công chúng. Do đó, để đảm bảo cân bằng lợi ích chung, một số kiến nghị sau đây được đề xuất nhằm thúc đẩy hoạt động công bố, truyền đạt tác phẩm từ phía nhà trường:

Một là, nhà trường cần thực hiện thống nhất việc xuất bản giáo trình, đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường. Việc chủ động biên soạn, xuất bản hệ thống giáo trình, tài liệu đảm bảo tính khoa học, phù hợp với đặc thù chuyên môn của nhà trường không chỉ giúp cơ sở đào tạo, bồi dưỡng chủ động được nguồn giáo trình, tài liệu phục vụ công tác giảng dạy, bồi dưỡng mà còn góp phần quảng bá, khẳng định chất lượng, thương hiệu, hình ảnh của nhà trường trước học viên, sinh viên và xã hội. Nhà trường được đề xuất nên là chủ thể đại diện đứng ra thực hiện thủ tục xuất bản, phát hành để đảm bảo tính đồng bộ và thống nhất thay vì để cán bộ, giảng viên tự mình xuất bản như vậy sẽ tránh trường hợp có giáo trình xuất bản, giáo trình không xuất bản, cũng như đẩy mạnh việc xuất bản đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường, việc tái bản cũng được thực hiện nhanh chóng nhằm kịp thời đáp ứng nhu cầu của sinh viên. Đơn cử như việc nhà trường xuất bản thống nhất thì có thể thiết kế một trang bìa có tính đặc trưng của trường sử dụng đồng bộ cho tất cả các giáo trình, đề tài nghiên cứu khoa học của trường, đây là một phương thức xây dựng thương hiệu cá nhân của nhà trường. Về mặt số lượng xuất bản, trường có thể dựa vào số lượng sinh viên của ngành học để xuất bản nhiều hơn số lượng đó để phát hành rộng rãi cho cả sinh viên, nhà nghiên cứu khoa học ở nơi khác vì hiện nay không phải trường nào cũng có hệ thống giáo trình riêng. Đối với tác giả thì sau khi phát hành giáo trình, đề tài nghiên cứu và thu lợi nhuận từ nguồn tài liệu này nhà trường có thể phân chia lợi nhuận cho các tác giả theo quy chế của nhà trường. Về cơ bản, nhà trường sẽ phải tốn chi phí đầu vào cho việc xuất bản nhưng nguồn chi phí này sẽ được thu hồi thông qua hoạt động phát hành giáo trình đến người mua, bởi nhu cầu sử dụng giáo trình để học tập của sinh viên là cơ bản. Hiện nay tình hình sinh viên tại Trường ĐHCT sử dụng giáo trình photocopy là phổ biến, điều này có thể được tạo ra bởi việc khó khăn trong tiếp cận giáo trình bản gốc và công tác quản trị tài sản trí tuệ của nhà trường chưa hiệu quả, nhìn vào có thể thấy việc sử dụng tài liệu, giáo trình photocopy sẽ giúp sinh viên tiết kiệm chi phí cho hoạt động học tập nhưng thực tế dẫn đến ý thức bảo vệ quyền tác giả của sinh viên rất kém, các bạn cho rằng việc sử dụng như vậy là hợp pháp và hiển nhiên. Như vậy có thể gây ra tình trạng thiếu hiểu biết về Luật SHTT và trong tương lai việc xâm phạm quyền đối với các tác phẩm của những chủ thể quyền

khác cũng gia tăng, tạo ra hình ảnh xấu về nguồn lực được đào tạo bởi Trường ĐHCT. Việc yêu cầu sinh viên phải sử dụng tài liệu học tập chính thống, đảm bảo quyền sở hữu trí tuệ đã được thực thi tại nhiều trường đại học ở thành phố Hồ Chí Minh, cụ thể tại Điều 8 Nội quy trường học của Trường Đại học Luật TP.HCM ban hành theo Quyết định số 306/QĐ-ĐHL ngày 13 tháng 03 năm 2012 của Hiệu trưởng trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh quy định về vấn đề sao in và phát hành các loại giáo trình, tài liệu học tập trái với quy định của nhà trường và pháp luật và một số vụ việc được báo chí đưa tin về xử lý kỷ luật sinh viên sử dụng giáo trình photocopy của trường này cũng cho thấy việc đảm bảo quyền sở hữu trí tuệ trong môi trường giáo dục học đường hiện nay đã được quan tâm sâu sắc, do đó Trường ĐHCT cũng cần chú trọng trong việc ghi nhận nội dung này trong nội quy của nhà trường. Về vấn đề nhà trường khi nắm giữ quyền công bố và quyền truyền đạt đã tự mình thực hiện việc xuất bản giáo trình cũng được nhiều trường đại học hiện nay thực hiện, một số trường còn thành lập các ban chuyên môn về quản lý công tác xuất bản nhằm đẩy mạnh tính hiệu quả của hoạt động này, cụ thể theo Quyết định số 01/QĐ-ĐHKTL ngày 02 tháng 01 năm 2014 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật về việc thành lập Ban Điều hành Công tác giáo trình và trong văn bản đã ghi nhận ban này có chức năng, nhiệm vụ tổ chức các hoạt động biên soạn, in ấn và phát hành giáo trình, tài liệu phục vụ các chương trình đào tạo của Trường và các cơ sở giáo dục khác. Tương tự như vậy, theo Khoản 3 Điều 2 Quyết định 53/QĐ-ĐHCNTT ban hành ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Trường Đại học Công nghệ thông tin về việc ban hành Quy chế công tác giáo trình thì việc xuất bản giáo trình của trường sẽ do Ban điều hành chương trình giáo trình của trường thực hiện, cụ thể chức năng của Ban điều hành giáo trình sẽ bao gồm việc sử dụng kinh phí đủ và kịp thời cho việc xuất bản giáo trình và phối hợp với Giám đốc Nhà xuất bản ĐHQG-HCM xuất bản giáo trình kịp thời đúng quy định của pháp luật. Như vậy, với đặc thù của Trường ĐHCT là một trường đa ngành, đa lĩnh vực trong công tác đào tạo thì việc thành lập ban chuyên môn về công tác quản lý, xuất bản giáo trình trực thuộc phòng quản lý khoa học là điều cần thiết nhằm tạo tính liên kết và đồng bộ trong hoạt động xuất bản giáo trình để khi nhìn vào một quyển giáo trình ngay lập tức người đọc có thể nhận diện tính thương hiệu của Trường ĐHCT thông qua việc thiết kế bìa, sử dụng logo của Trường.

Hai là, đẩy mạnh hoạt động xuất bản của Nhà xuất bản Đại học Cần Thơ và tạo lập kênh phát hành

tài liệu của trường một cách chính thống. Trường ĐHCT đã có một thế mạnh là có nhà xuất bản riêng trực thuộc trường thì nhà trường nên đưa ra các chính sách dịch vụ đa dạng hơn trong hoạt động của Nhà xuất bản nhằm thu hút việc xuất bản tài liệu của cán bộ, giảng viên trong trường và các khách hàng ngoài trường, cụ thể là Nhà xuất bản cần tạo mối liên kết với Trung tâm học liệu của trường, các nhà sách trong và ngoài địa bàn thành phố Cần Thơ để tạo lập kênh phát hành giáo trình, đề tài nghiên cứu sau xuất bản để người đọc dễ dàng tiếp cận được với tài liệu, việc chi trả chi phí trung bày có thể được tính vào giá thành sản phẩm, trường không chủ trương thu lợi nhuận nhiều từ nguồn thu này thì vẫn có thể cắt giảm lợi nhuận để trợ giá cho sinh viên. Nhà trường chủ động thực hiện việc xuất bản sẽ đảm bảo được tất cả các giáo trình được nghiệm thu đều được xuất bản, sinh viên, học viên luôn có sẵn nguồn tài liệu học tập và việc xuất bản sẽ đồng bộ tại Nhà xuất bản Đại học Cần Thơ, nguồn thu này không bị thất thoát cho các nhà xuất bản khác bên ngoài trường, còn nếu để cán bộ, viên chức tự lựa chọn nhà xuất bản thì có thể họ sẽ chọn xuất bản ở nơi khác, điều này không mang đến được lợi ích gì cho nhà trường.

Ba là, phát triển phương thức truyền đạt tài liệu bằng cách xuất bản điện tử. Việc xuất bản các giáo trình, đề tài nghiên cứu khoa học dưới dạng ấn phẩm điện tử và đăng tải trên website của Trung tâm học liệu là một hình thức biến tác phẩm của nhà trường đến với công chúng một cách rộng rãi và cũng góp phần hỗ trợ sinh viên có hoàn cảnh khó khăn không có điều kiện mua giáo trình bản in. Để hạn chế việc ảnh hưởng đến quyền khai thác tác phẩm dưới dạng bản in, trường có thể cài đặt các biện pháp kỹ thuật là chỉ cho phép được đọc mà không sao chép được bằng bất kỳ phương thức nào. Ngoài ra chúng ta có thể giới hạn việc đọc các ấn phẩm điện tử này chỉ được thực hiện khi sử dụng mạng nội bộ của nhà trường, nếu bạn đọc là khách hàng ngoài trường có thể đăng ký tài khoản dịch vụ để được cung cấp dịch vụ tiếp cận ấn phẩm điện tử của trường và phải trả phí. Việc xuất bản điện tử đã mang đến những lợi ích không nhỏ cho hoạt động xuất bản nói chung và hoạt động công bố tác phẩm nói riêng. Theo Dương (2019) thì: “Xuất bản điện tử là xu thế tất yếu, tại Việt Nam, đã có đầy đủ các điều kiện về môi trường công nghệ và hành lang pháp lý cho sự phát triển của hoạt động xuất bản điện tử và kinh doanh sách điện tử trên môi trường internet” (tr.55). Với một nền tảng về môi trường công nghệ thông tin phát triển như Trường ĐHCT và với nguồn độc giả có kiến thức công nghệ thì việc tiếp cận nguồn tài liệu dưới dạng xuất bản điện tử là điều dễ

dàng. Thực tế, khó khăn trong hoạt động xuất bản điện tử ở Việt Nam xuất phát từ hai lý do là đội ngũ nhân lực am hiểu về xuất bản điện tử còn hạn chế và nguồn độc giả tiếp cận được đối với xuất bản điện tử cũng giới hạn nhưng những khó khăn này không phải là sự cản trở, hạn chế đối với môi trường giáo dục đại học, đặc biệt là đối với Trường ĐHCT vì nền tảng đào tạo của Trường là đa ngành. Bên cạnh đó, theo Vinh (2023) thì việc xuất bản điện tử trong môi trường đại học đã mang lại những giá trị vô cùng to lớn:

Chất lượng giảng dạy của một cơ sở đào tạo, bồi dưỡng luôn phụ thuộc rất nhiều vào hệ thống sách, giáo trình, tài liệu được đưa vào sử dụng trong quá trình đào tạo. Do đó, công tác biên soạn giáo trình, tài liệu luôn được các cơ sở đào tạo coi là một công việc giữ vai trò đặc biệt quan trọng. Do đó, đối với việc xuất bản sách, giáo trình cần sử dụng nhiều định dạng sách khác nhau để phục vụ đa dạng nhu cầu của người học. Với hình thức xuất bản điện tử, các tác giả sẽ đưa sách, giáo trình phục vụ sinh viên tại cơ sở đào tạo của mình một cách nhanh chóng. Đồng thời, giúp các bạn đọc quan tâm khác dễ dàng tiếp cận ở mọi lúc, mọi nơi. Các tác giả dễ dàng kiểm soát được vấn đề bản quyền, nội dung sách cũng luôn được cập nhật kịp thời, nhanh chóng. Khi số lượng xuất bản phẩm điện tử đa dạng, việc sử dụng cơ sở dữ liệu đào tạo hoàn toàn có thể chia sẻ chung trên nền tảng của các nhà xuất bản. Từ đó, giúp các bạn sinh viên sẽ được tiếp cận các kho tri thức với giá thành rẻ hơn. Các trường đại học, cao đẳng cũng có thể dùng chung vào các giáo trình phù hợp với chương trình đào tạo của mình. Các bạn sinh viên có thể tra cứu nội dung, học tập một cách nhanh hơn so với việc tìm đọc tại các thư viện truyền thống.

Như vậy, trong thời đại công nghệ 4.0 như hiện nay thì việc công bố, truyền đạt tác phẩm thông qua mạng thông tin điện tử là điều không thể thiếu và không có phương thức quảng bá tài liệu nghiên cứu nào rộng rãi bằng phương thức này.

4. KẾT LUẬN

Trường ĐHCT là một cơ sở giáo dục đại học với bề dày kinh nghiệm và quy mô đào tạo lớn nhất khu vực đồng bằng Sông Cửu Long, do đó số lượng tác phẩm khoa học như giáo trình, đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường được sáng tạo tại trường khá nhiều bởi những cá nhân là cán bộ, giảng viên của trường. Tuy nhiên, việc phổ biến nguồn tài liệu này thông qua hoạt động công bố, truyền đạt thực sự chưa hiệu quả bởi việc thực hiện chưa được thống nhất mà còn phân giao nhiệm vụ mang tính rải rác, việc phân quyền này cũng không có cơ sở, quy định

thực hiện nên các chủ thể mỗi người mỗi phương thức phổ biến. Các quyết định về thương mại hóa đối tượng sở hữu trí tuệ, về phân chia lợi ích giữa nhà trường và tác giả dù đã được ban hành nhiều năm nhưng thực tế áp dụng chưa áp dụng một cách triệt để đối với quyền tác giả. Vì vậy, nhà trường cần có định hướng tập trung quyền công bố, truyền đạt tác phẩm khoa học của trường vào một đơn vị cụ thể trực thuộc trường để hoạt động công bố, truyền đạt

được thực hiện thống nhất. Đồng thời, hoạt động phát hành của Nhà xuất bản Trường Đại học Cần Thơ cần được đẩy mạnh nhằm đưa các tác phẩm thuộc sở hữu của trường đến với đông đảo bạn đọc, nâng cao thương hiệu nhà trường trong hoạt động học thuật và đáp ứng tối đa nhu cầu tiếp cận tài sản trí tuệ của xã hội trong cả phương thức công bố, phổ biến tác phẩm dưới dạng truyền thống và cả phương diện điện tử.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Châu, L. T. N., Khôi, N. P., & Tuyền, N. T. N. (2018). *Giáo trình Pháp luật về sở hữu trí tuệ*. Nhà xuất bản Đại học Cần Thơ.
- Dương, V. T. D. (2019). Xuất bản điện tử và nhu cầu đào tạo xuất bản điện tử. *Tạp chí Lý luận chính trị*, 7, 55-60.
- Hậu, N. (2021). *Quyền công bố tác phẩm khác gì với các quyền nhân thân khác*. <https://luatvietnam.vn/tin-phap-luat/quyen-cong-bo-tac-pham-khac-gi-quyen-nhan-than-khac-230-32070-article.html>
- Thư viện pháp luật. (2023). *Luật Khoa học và công nghệ năm 2013 (Luật số 29/2013/QH13)*. <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Cong-nghe-thong-tin/Luat-khoa-hoc-va-cong-nghe-nam-2013-197387.aspx>
- Thư viện pháp luật. (2023). *Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 (Luật số 50/2005/QH11), sửa đổi bổ sung năm 2009, 2019, 2022*. <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/So-huu-tri-tue/Van-ban-hop-nhat-11-VBHN-VPQH-2022-Luat-So-huu-tri-tue-556862.aspx>
- Thư viện pháp luật. (2023). *Nghị định 17/2023/ND-CP ban hành ngày 26 tháng 05 năm 2023 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật sở hữu trí tuệ về quyền tác giả, quyền liên quan*. <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/So-huu-tri-tue/Nghi-dinh-17-2023-ND-CP-huong-dan-Luat-So-huu-tri-tue-ve-quyen-tac-gia-quyen-lien-quan-565147.aspx>
- Trường Đại học Cần Thơ. (2015). *Quy định về việc biên soạn, lựa chọn, thẩm định, xuất bản, phát hành, duyệt và sử dụng giáo trình, tài liệu học tập của Trường Đại học Cần Thơ* (Quyết định số 3054/QĐ-ĐHCT ngày 28 tháng 8 năm 2015).
- Trường Đại học Cần Thơ. (2015). *Quy định về chế độ tài chính cho hoạt động Sở hữu trí tuệ trong Đại học Cần Thơ* (Quyết định số 4002/QĐ-ĐHCT ngày 27 tháng 10 năm 2015).
- Trường Đại học Cần Thơ. (2021). *Quy định về chế độ làm việc đối với giảng viên, giáo viên Trường Đại học Cần Thơ* (Quyết định 871/QĐ-ĐHCT ban hành ngày 14 tháng 4 năm 2021).
- Trường Đại học Cần Thơ. (2023). *Quy chế Quản lý hoạt động khoa học công nghệ Trường Đại học Cần Thơ* (Quyết định 09/QĐ-ĐHCT ban hành ngày 03 tháng 01 năm 2023).
- Trường Đại học Cần Thơ. (2023). *Quy chế chi tiêu nội bộ Trường Đại học Cần Thơ* (Quyết định 346/QĐ-ĐHCT ngày 06 tháng 02 năm 2023).
- Trường Đại học Cần Thơ. (2023). *Hệ thống quản lý*. https://qldiem.ctu.edu.vn/STMCTU/tracuutt/index/s_key_loaidetai/62
- Trường Đại học Cần Thơ. (2023). *Giới thiệu đội ngũ giảng viên*. <https://www.ctu.edu.vn/gioithieu/doi-ngu-giang-vien.html>
- Trường Đại học Cần Thơ. (2023). *Nhà xuất bản Đại học Cần Thơ*. <https://ph.ctu.edu.vn/danh-muc-san-pham/giao-trinh.html>
- Trường Đại học Cần Thơ. (2023). *Phòng kế hoạch tổng hợp*. <https://dap.ctu.edu.vn/so-lieu-thon/88-so-lieu-thong-ke-quy-3-2035.html>
- Trường Đại học Công nghệ thông tin. (2019). *Quyết định về việc ban hành Quy chế công tác giáo trình thi việc xuất bản giáo trình* (Quyết định 53/QĐ-ĐHCNTT ban hành ngày 19 tháng 02 năm 2019).
- Trường Đại học Kinh tế - Luật. (2014). *Quyết định về việc thành lập Ban Điều hành Công tác giáo trình* (Quyết định số 01/QĐ-ĐHKTL ngày 02 tháng 01 năm 2014).
- Trường Đại học Kinh tế - Luật. (2019). *Quyết định về việc ban hành Quy định quản trị tài sản trí tuệ trong Trường Đại học Kinh tế - Luật* (Quyết định 1310/QĐ-ĐHKTL ban hành ngày 31 tháng 10 năm 2019).
- Trường Đại học Luật TP.HCM. (2011). *Quy định về quản lý và thực hiện đề tài nghiên cứu cấp trường của giảng viên, chuyên viên, người lao động làm việc tại Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh* (Quyết định 1342/QĐ-ĐHL ban hành ngày 16 tháng 8 năm 2011).
- Trường Đại học Luật TP.HCM. (2012). *Nội quy trường học của Trường Đại học Luật TP.HCM*

(Quyết định số 306/QĐ-ĐHL ngày 13 tháng 03 năm 2012).

Trường Đại học Y Dược TP. HCM. (2019). *Quyết định về việc ban hành quy chế quản trị tài sản trí tuệ của Trường Đại học Y Dược TP.HCM*

(Quyết định 2027/QĐ-ĐHYD ban hành ngày 03 tháng 7 năm 2019).

Vinh, N. Đ. (2023). Xu thế xuất bản sách, giáo trình điện tử trong thời kỳ hiện nay. *Tạp chí Xây dựng*, 3, 131-133.